

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
khu vực 6 – đồng tháp
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2026/DS-ST

Ngày: 22-6-2026

*“V/v Tranh chấp về dân sự - Hợp
đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trước

2. Bà Nguyễn Thanh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

Ngày 08 tháng 6 và ngày 22/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2026, về việc *“Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 283/2026/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 278/2026/QĐST-DS, ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Trọng N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số A, ấp N, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số I, tổ A, khóm I, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên họp và tại phiên tòa anh Trần Trọng N là nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào ngày 22 tháng 10 năm 2019 (dương lịch) do chỗ quen biết, anh N có cho anh Nguyễn Minh L vay số tiền 20.000.000đồng, lãi suất 1,5%/tháng với mục đích làm ăn, anh L cam kết thời hạn 03 tháng thì sẽ hoàn lại số tiền cho anh N (có biên nhận kèm theo). Tuy nhiên, sau 03 tháng thì anh L không đóng lãi cho anh N như thỏa thuận. Đến thời hạn anh N có đến gặp anh L để yêu cầu trả vốn và lãi thì anh L hứa mà không trả.

Nay anh N yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 6- Đồng Tháp giải quyết buộc anh Nguyễn Minh L trả cho anh N số tiền còn nợ là 20.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ anh N trình bày: Anh Trần Trọng N xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, anh N chỉ yêu cầu anh Nguyễn Minh L trả cho anh N 10.000.000 đồng do trước đây trong quá trình nộp đơn khởi kiện và Tòa án thụ lý giải quyết anh L đã trả cho anh N 10.000.000 đồng. Nay anh Trần Trọng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Minh L trả cho anh N 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Nguyễn Minh L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo yêu cầu của nguyên đơn, thông báo kết quả phiên họp cho anh L theo quy định pháp luật nhưng anh L không có văn bản ý kiến, vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* xét thấy, bị đơn có địa chỉ tại số I, tổ A, khóm I, Phường M, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Bị đơn anh Nguyễn Minh L được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng anh Nguyễn Minh L.

[4]. *Về nội dung:* Anh Trần Trọng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Minh L trả cho anh N 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Theo giấy biên nhận vay tiền không ghi ngày tháng, năm 2019 thể hiện nội dung anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1996 là bên vay có vay của anh Trần Trọng N số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay tiền là làm ăn, thời hạn vay từ ngày 22/10/2019 đến ngày 22/01/2020, lãi suất các bên thỏa thuận theo quy định pháp luật, có chữ ký ghi họ tên mực màu xanh đại diện bên A (bên cho vay) Trần Trọng N và bên B (bên vay) Nguyễn Minh L.

Hợp đồng vay được các bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung hình thức hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Đến hết ngày 22/01/2020 anh L không trả vốn và đóng lãi cho anh N như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên anh Trần Trọng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Minh L trả cho anh N 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tuy nhiên, tại phiên tòa anh N trình bày xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 10.000.000 đồng là sự tự nguyện của anh N, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu số tiền 10.000.000 đồng.

Anh N yêu cầu anh Nguyễn Minh L trả cho anh N 10.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Minh L, nội dung yêu cầu của nguyên đơn và thông báo về kết quả phiên họp nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh N đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Do đó, xét yêu cầu của anh N yêu cầu anh L trả cho anh N số tiền gốc còn nợ là 10.000.000đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Trần Trọng N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Trọng N nên anh Nguyễn Minh L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Minh L chịu án phí 500.000 đồng.

Trả lại cho anh Trần Trọng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002672, ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Trọng N đối với số tiền vay 10.000.000 đồng.

Buộc anh Nguyễn Minh L trả cho anh Trần Trọng N số tiền vay 10.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Trọng N đối với số tiền 10.000.000 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Minh L phải chịu 500.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Trọng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Trần Trọng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0002672, ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Khu vực 6-ĐT;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký Tên Đóng Dấu**

Bùi Thị Tuyết Nga